

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ và tên thí sinh:.....LỚP:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản:

(Vết tay trên trần là một trong năm cuốn thuộc bộ truyện *Thám tử Kỳ Phát* gồm chín chương kể về một trong những hành trình phá án của thám tử Kỳ Phát.

Độc được mẩu tin trên báo về một vụ giết người, Kỳ Phát lập tức đến hiện trường để tra án. Một ông già bị đâm chết trong phòng kín, người con chạy đến cứu thì bị xiết cổ gần chết. Trên trần nhà có những vết tay nhỏ. Trong khi đó, lời khai của các nhân chứng lại hoàn toàn khác nhau: con trai nạn nhân nói bị một bóng đen bóp cổ, còn lão bộc lại thoáng thấy một bóng trắng đi vào nhà.)

Ông châu Nùng Cao quý đôi lọ cổ có lẽ hơn con ông là Nùng Chí. Một buổi tối mùa đông, ông ngồi uống rượu khè khè ngắm đôi lọ để trước mâm ra dáng đắc ý lắm. Một tên người nhà bưng món ăn lên, khói bay nghi ngút. Nùng Cao vừa kịp nói:

- Lâm Nục, mi để đấy rồi hâm lại món gân hươu này đi!

Thì ôi thôi, cái ống tay áo chàm của Nục đã vô ý lôi một chiếc lọ lăn xuống đất, vỡ tan ra từng mảnh. Mặt ông châu đương đỏ vì say đã xám lại vì giận. Ông quát mắng nói chẳng rằng, rút ngay con dao quai đeo ở đằng cạnh sườn thẳng cánh chém ngay vào cánh tay Lâm Nục. Lưỡi dao sáng loáng vừa hạ, khúc tay từ bàn đến khuỷu đã rơi xuống bên mâm rượu, máu chảy chan hòa... Lâm Nục kinh sợ, hoảng chạy... mà cũng từ hôm ấy, tên đầy tớ Lâm Nục bỏ nhà trốn biệt để lại cho ông châu Nùng Cao mỗi lo sợ việc thâm thù.

Bốn năm qua, Nùng Cao tưởng chừng như chuyện cũ đã phai nhòa, mà kẻ thù có lẽ đã chết hay mất tích ở một phương nào, thì bỗng một tối một người khách lạ đến chơi...Hắn cởi chiếc áo ngoài, giơ cho ông châu xem cánh tay cụt và chiếc chiêng đồng đeo ở cạnh sườn mà bảo rằng:

- Trước kia ông đang tâm chặt cánh tay tôi...Bây giờ tôi không muốn khó nhọc nữa, tôi cần tiền, ông phải đưa ngay cho tôi năm trăm bạc.

[...] Chính cũng cái đêm ấy, Lâm Nục tức giận ra đi, dạy được thêm một con khỉ và một con trăn, cốt để dùng làm lợi khí báo thù.

Hắn đã biết phòng ngừa ông châu nên luyện cho con khỉ biết dùng chìa khóa để mở cửa phòng. Gần trống canh ba, hắn cho con trăn lao mình vào cái lỗ hổng áp trần nhà, rồi cho con khỉ leo lên. Một đầu bám vào bờ tường, một đầu quấn vào dây màn ở trong phòng, trăn làm thành một cái cầu để cho khỉ leo qua. Chính trong khi đi trên cái dây lạ lùng ấy, khỉ ta chơi với giờ tay lấy thăng bằng, nên thỉnh thoảng lại chạm lên trên trần, in nên những vết tay nhỏ xíu. Khỉ xuống đỉnh màn nhặt chùm chìa khóa loay hoay thế nào đánh rơi ngay xuống đất. Khỉ nhảy xuống nhặt, vừa gặp ông châu nghe tiếng động rút dao choàng dậy, khỉ hoảng sợ nhảy chồm lên vai ông châu làm cho ông ngã sấp. Lưỡi dao vô tình cắm ngập vào ngực, đưa ông châu về nơi chín suối.

Nghe thấy kêu, Nùng Chí ở ngoài vườn chạy về phòng mình cầm đèn sang vừa gặp Lâm Nục lao trăn sang quát đổ chiếc đèn, quấn ngay vào cổ Nùng Chí. Nhờ có Tý Khuông đến cứu, Nùng Chí thoát chết là vì thế.

Tôi ngắt lời Kỳ Phát hỏi:

- Tại sao anh biết con khỉ lấy chìa khóa ở đỉnh màn?

Kỳ Phát mỉm cười trả lời:

- Anh thực vô tâm, anh đã quên rằng trên màn chỉ có một chỗ có bốn vết tay, còn toàn ba vết là gì?

- Anh cũng vô tâm chưa kể cho nghe tấn kịch đêm qua chính anh là chủ động.

- Anh để tôi kể tuần tự thì mới có thể hiểu được chứ. Sau khi tôi biết được thủ phạm là ai, tôi chỉ việc bày một kế để cho hắn tự chui vào cạm là xong. Tôi chắc Lâm Nục lòng oán chưa hả, sao cũng còn chờ cơ hội để hại Nùng Chí nữa. Tôi bày ra cơ hội ấy, xui Nùng Chí lập đàn giải oan, cốt để cho Lâm Nục biết rằng Nùng Chí sẽ ngủ ở trong phòng Nùng Cao khi trước. Đến khuya tôi sang báo Nùng Chí để tôi ngủ ở đây. Quả nhiên đến đêm, sau khi nghe tiếng chiêng báo hiệu, con trấn và con khí của Lâm Nục lại theo đường cũ mà vào. May tôi để phòng trước, con trấn quần cổ tôi thì bị những đinh ở vòng cổ đâm bị thương nên nó phải bỏ ngay. Khi tôi nắm được con khí thì anh vào.

Tôi nói:

- Có lẽ con trấn bị đau quá, bản tính hung dữ nổi lên, nên trả thù người dạy mà quần chết Lâm Nục.

- Chính thế, thực là ác giả ác báo, Nùng Cao không nhẫn tâm chặt tay Lâm Nục thì đâu đến nỗi chết, mà Lâm Nục nếu không có gì đang tâm hại người vô can là Nùng Chí thì làm gì có chuyện này!...

(Trích **Vết tay trên trần**, Phạm Cao Cung, Trích truyện **Thám tử Kỳ Phát**, Nhà xuất bản công an nhân dân, <https://dilib.vn/pdf/viewer.php?id=d15d4c>)

Câu 1. Xác định nhân vật chính của văn bản. (0,75 điểm)

Câu 2. Xác định đâu là lời của nhân vật, đâu là lời của người kể chuyện trong những câu văn sau: (0,75 điểm)

Tôi ngắt lời Kỳ Phát hỏi:

- Tại sao anh biết con khí lấy chìa khóa ở đình màn?

Câu 3. Nêu nội dung bao quát của văn bản. (1,0 điểm)

Câu 4. Cho biết câu ghép sau đây: “Nhờ có Ty Khuông đến cứu, Nùng Chí thoát chết là vì thế.” thuộc loại câu ghép đẳng lập hay chính phụ. Nêu quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép. (1,0 điểm)

Câu 5. Nếu em là nhân vật Lâm Nục thì em sẽ chọn cách giải quyết vấn đề năm xưa với ông Nùng Cao như thế nào? Vì sao? Em hãy lý giải ý của kiến bản thân khoảng 4-6 dòng. (1,5 điểm)

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Trong những năm gần đây, vấn đề rác thải nhựa đã trở thành mối quan tâm lớn của toàn xã hội. Đặc biệt, ở các trường học và gia đình, lượng rác thải nhựa không ngừng gia tăng, đe dọa đến môi trường sống xung quanh.

Em hãy viết bài văn nghị luận đề xuất một số giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình.

-----HẾT-----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

V. ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	<p>- Nhân vật chính: Thám tử Kỳ Phát</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p>	0,75
	2	<p>- Lời của nhân vật: Tại sao anh biết con khi lấy chìa khóa ở đình màn?</p> <p>- Lời của người kể chuyện: Tôi ngắt lời Kỳ Phát hỏi</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được mỗi ý: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p>	0,75
	3	<p>- Nội dung bao quát của văn bản: Đoạn trích kể về sự việc ông Nùng Cao bị đâm chết trong phòng kín, và thể hiện tài năng phá án của Kỳ Phát.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p>	1,0
	4	<p>- Câu ghép: “Nhờ có Ty Khuông đến cứu, Nùng Chí thoát chết là vì thế.” thuộc loại câu ghép chính phụ.</p> <p>- Quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép là quan hệ nguyên nhân – kết quả</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1 ý như Đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p>	1,0
	5	<p>Nếu em là nhân vật Lâm Nục thì em sẽ không chọn cách giết chết ông Nùng Cao để giải quyết vấn đề năm xưa vì:</p> <p>- Cách 1: Hành động giết người để trả thù là vi phạm pháp luật, Lâm Nục sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự như bị phạt tù. Ông Nùng Cao chặt cánh tay thì Lâm Nục nên khởi kiện để yêu cầu bồi thường vật chất như tiền bạc vì trong trường hợp này mất cánh tay thì gần như mất khả năng lao động...</p> <p>- Cách 2: Vẫn tiếp tục ở lại nhà ông Nùng Cao và đợi ông ấy bình tĩnh qua cơn tức giận, yêu cầu ông ấy điều trị vết thương; để ông ấy và gia đình ông ấy nuôi dưỡng chăm sóc quãng thời gian còn lại của cuộc đời...</p> <p>- ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh viết 4-6 dòng:</p> <p>- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương, văn diễn đạt khá tốt: 1,0 điểm - 1,5 điểm.</p>	1,5

		<p>- Học sinh trả lời được $\frac{1}{2}$ như Đáp án hoặc đầy đủ ý nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm – 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p>	
II	VIẾT		5,0
		Viết bài văn nghị luận đề xuất một số giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình.	
		<p>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</p> <p>Đảm bảo yêu cầu về bố cục của bài văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng kiểu bài. Cấu trúc bài văn có ba phần: mở bài, thân bài, kết bài: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh xác định sai kiểu bài hoặc bài làm không rõ cấu trúc: 0,0 điểm</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: viết bài văn nghị luận đề xuất một số giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề: 0,25 điểm</p>	0,5
		<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề: ở các trường học và gia đình, lượng rác thải nhựa không ngừng gia tăng, đe dọa đến môi trường sống xung quanh</p> <p>- Vấn đề cần có giải pháp khắc phục</p> <p>* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Giải thích thế nào là rác thải nhựa ở trường và ở gia đình</p> <p>- Phân tích được vấn đề bằng hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.</p> <p>+ Thực trạng: tràn lan, bừa bãi, ô nhiễm ở các trường học và gia đình ...</p> <p>+ Nguyên nhân của vấn đề:</p> <p>- Nhiều người vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của rác thải</p> <p>+ Hậu quả của vấn đề: ảnh hưởng đến bản thân, gia đình và trường học, môi trường sống...</p> <p>- Nêu được những đề xuất, giải pháp: tuyên truyền nâng cao ý thức người dân và học sinh, mỗi hộ gia đình cần quan tâm nhiều hơn,...</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Cần kiên quyết phòng chống rác thải nhựa</p> <p>- Bản thân cần tạo cho mình lối sống lành mạnh, hợp vệ sinh</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	3,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày đầy đủ các ý;: 2,75 điểm - 3,5 điểm - Học sinh trình bày được khoảng 2/3 số ý;: 1,75 điểm - 2,5 điểm - Học sinh trình bày được khoảng 1/2 số ý; ... : 1,0 điểm - 1,5 điểm - Học sinh trình bày chung chung, không biết cách triển khai ý: 0,25 điểm - 0,75 điểm 	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Bài làm có nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp: 0,0 điểm	0,25
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - Bài làm đáp ứng được hai tiêu chí trở lên: 0,5 điểm - Bài làm đáp ứng được một tiêu chí: 0,25 điểm	0,5
Tổng điểm		10,0

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NGỮ VĂN LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút

-----oOo-----

A. MỤC TIÊU

Thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình đối với học sinh trong suốt quá trình học tập môn học từ đầu học kì II đến giữa học kì II, môn Ngữ văn lớp 9.

Khảo sát bao quát một số kĩ năng theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình với mục đích đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù và sự tiến bộ của học sinh thông qua các hoạt động đọc, viết của học sinh với hình thức bài kiểm tra tại lớp.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Hình thức: Kiểm tra hoàn toàn tự luận.
2. Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh kiểm tra tập trung.

C. NỘI DUNG

I. LIỆT KÊ CÁC ĐƠN VỊ BÀI HỌC

Bài 6: NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU (Văn bản nghị luận xã hội)

* Phần đọc:

- Đấu tranh cho một thế giới hoà bình (G.G. Mát-két)
- Bài phát biểu của Tổng thư kí liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (An-tô-ni-ô Gu-tê-rét)
- Đọc kết nối: Những điều cần biết để an toàn trong không gian mạng (UNICEF Việt Nam)
- Đọc mở rộng: Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu (Nam Lê – Như Ý)

* Phần Thực hành Tiếng Việt: Lựa chọn câu đơn - câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép.

* Phần viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.

* Phần nói, nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

Bài 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT (Truyện trinh thám)

* Phần đọc:

- *Chiếc mũ miện dát đá Be-rô* (A-thơ Cô-nan Doi-lơ)
- *Ngôi mộ cổ* (Phạm Cao Cung)
- Đọc kết nối: *Cách suy luận* (Ren-sâm Rít)
- Đọc mở rộng: *Kẻ sát nhân lộ diện* (Sac-lơ Uy-li-am)
- * Phần Thực hành Tiếng Việt: Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng.
- * Phần viết: Viết một truyện kể sáng tạo.
- * Phần nói, nghe: Kể một câu chuyện tưởng tượng.

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy							
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu	5	2	15%	2	20%	1	15%	00	50%
II	Năng lực Viết	Bài làm văn	1	25%		10%		5%		10%	50%
Tỉ lệ %				40%		30%		20%		10%	100%
Tổng			6	100%							

III. ĐẶC TẢ MA TRẬN

TT	Phần	Mạch nội dung	Câu hỏi	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá
I	Đọc	Đọc – hiểu truyện trình thám (ngữ liệu ngoài SGK)	1,2 (Nhận biết)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố trong truyện trình thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính. - Xác định được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện trình thám.
			3,4 (Thông hiểu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nội dung bao quát của văn bản. - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản, - Phân tích được một số yếu tố trong truyện trình thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp
			5	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái

			(Vận dụng)	<p>độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản.
II	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết		Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

IV. ĐỀ KIỂM TRA

V. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM